

Số: /QĐ-UBND

Bình Lương, ngày tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Hệ thống tài liệu theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015
tại UBND xã Bình Lương

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ BÌNH LƯƠNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Quyết định số 4775/QĐ-UBND ngày 29/11/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hoá về việc phê duyệt Kế hoạch áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2022-2024;

Căn cứ Quyết định số 14/QĐ-UBND ngày 18/7/2022 về việc kiện toàn Ban chỉ đạo thực hiện Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của UBND xã Bình Lương;

Theo đề nghị của Công chức Văn phòng - Thống kê xã.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Danh mục Hệ thống tài liệu quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 áp dụng tại UBND xã Bình Lương.(có danh mục kèm theo).

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các Thành viên Ban chỉ đạo ISO UBND xã, phụ trách các lĩnh vực và các cá nhân được phân công công việc chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- Sở KH&CN (để b/c);
- UBND huyện (để b/c);
- Lưu: VT, BCD.

CHỦ TỊCH

Lê Đức Tuấn

DANH MỤC TÀI LIỆU HỆ THỐNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG THEO
TCVN ISO 9001: 2015 TẠI UBND XÃ BÌNH LƯƠNG
(Kèm theo Quyết định số 199/QĐ-UBND xã ngày 23 tháng 9 năm 2022 của Chủ tịch UBND xã Bình Lương)

TT	Tên tài liệu	Mã hiệu	Ghi chú
I	Tài liệu theo yêu cầu của tiêu chuẩn		
1.	Sổ tay chất lượng	ST.01	
2.	Quy trình Quản lý Thông tin dạng văn bản (Tài liệu, hồ sơ)	QT.01	
3.	Quy trình Quản lý rủi ro, cơ hội	QT.02	
4.	Quy trình Đánh giá chất lượng nội bộ	QT.03	
5.	Quy trình Kiểm soát sự không phù hợp và Hành động khắc phục	QT.04	
II	Các Quy trình kiểm soát các lĩnh vực theo Thủ tục hành chính		
	Quy trình giải quyết thủ tục hành chính tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	QT.BPMC01	
	6. Lĩnh vực Đất đai	QT.KS01-ĐĐ	
1.	<i>Hòa giải tranh chấp đất đai (cấp xã)</i>		
	2. Lĩnh vực Văn hoá cơ sở	QT.KS02 - VH	
2.	<i>Thủ tục xét tặng danh hiệu Gia đình văn hóa hàng năm</i>		
3.	<i>Thủ tục xét tặng Giấy khen Gia đình văn hóa</i>		
	3. Lĩnh vực Người có công	QT.KS03 - NCC	
4.	<i>Trợ cấp hàng tháng đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến</i>		
5.	<i>Trợ cấp một lần đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến</i>		
6.	<i>Giải quyết chế độ mai táng phí đối với cựu chiến binh</i>		
7.	<i>Giải quyết chế độ mai táng phí đối với thanh niên xung phong thời kỳ chống Pháp</i>		
	4. Lĩnh vực Bảo trợ xã hội	QT.KS04-BTXH	
8.	<i>Tiếp nhận đối tượng bảo trợ xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp huyện.</i>		
9.	<i>Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo phát sinh trong năm</i>		
10.	<i>Đổi, cấp lại giấy xác nhận khuyết tật</i>		
11.	<i>Xác định, xác định lại mức độ khuyết tật và cấp giấy</i>		

	<i>xác nhận khuyết tật</i>		
12.	<i>Hỗ trợ chi phí mai táng cho đối tượng bảo trợ xã hội (được trợ giúp xã hội thường xuyên tại cộng đồng)</i>		
13.	<i>Trợ giúp xã hội đột xuất về hỗ trợ làm nhà ở, sửa chữa nhà ở</i>		
14.	<i>Trợ giúp xã hội đột xuất về hỗ trợ chi phí mai táng</i>		
15.	<i>Hỗ trợ chi phí, khuyến khích sử dụng hình thức hỏa táng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa (đối với các đối tượng mà thân nhân được hưởng chính sách hỗ trợ từ nguồn kinh phí giao cho địa phương quản lý).</i>		
16.	<i>Xác nhận hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2016-2020 thuộc diện đối tượng được ngân sách nhà nước hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế</i>		
17.	<i>Chi trả trợ cấp xã hội hàng tháng khi đối tượng thay đổi nơi cư trú trong cùng địa bàn quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.</i>		
	5. Lĩnh vực Hộ tịch	QT.KS05-HT	
18.	<i>Đăng ký khai sinh</i>		
19.	<i>Đăng ký kết hôn</i>		
20.	<i>Đăng ký khai tử</i>		
21.	<i>Thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch</i>		
22.	<i>Cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân</i>		
23.	<i>Đăng ký lại khai sinh</i>		
24.	<i>Đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân</i>		
25.	<i>Đăng ký lại kết hôn</i>		
26.	<i>Đăng ký lại khai tử</i>		
27.	<i>Cấp bản sao Trích lục hộ tịch</i>		
28.	<i>Liên thông các thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp Thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi.</i>		
29.	<i>Liên thông các thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, cấp Thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi.</i>		
	6. Lĩnh vực Chứng thực	QT.KS06-CT	
30.	<i>Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận</i>		
31.	<i>Thủ tục cấp bản sao có chứng thực từ bản chính hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực</i>		
32.	<i>Thủ tục chứng thực văn bản khai nhận di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở</i>		
33.	<i>Thủ tục chứng thực văn bản từ chối nhận di sản</i>		
34.	<i>Thủ tục chứng thực di chúc</i>		

35.	<i>Thủ tục chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở</i>		
36.	<i>Thủ tục chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở</i>		
	7. Lĩnh vực Việc làm	QT.KS07-VL	
37.	<i>Hỗ trợ hộ kinh doanh có đăng ký kinh doanh và có trong danh bạ của cơ quan thuế gặp khó khăn do đại dịch COVID-19.</i>		
	8. Lĩnh vực Thi đua khen thưởng	QT.KS08-TĐKT	
38.	<i>Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thực hiện nhiệm vụ chính trị.</i>		
39.	<i>Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thành tích thi đua theo đợt hoặc chuyên đề.</i>		
40.	<i>Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thành tích đợt xuất.</i>		
41.	<i>Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã cho gia đình.</i>		
42.	<i>Thủ tục tặng danh hiệu lao động tiên tiến</i>		
	9. Lĩnh vực Giải quyết khiếu nại, tiếp công dân, xử lý đơn thư	QT.KS09.GQ KN	
43.	<i>Thủ tục giải quyết khiếu nại lần đầu tại cấp xã</i>		
44.	<i>Thủ tục tiếp công dân tại cấp xã</i>		
45.	<i>Thủ tục xử lý đơn tại cấp xã</i>		
	10. Lĩnh vực Chính sách	QT.KS10-CS	
46.	<i>Thủ tục giải quyết chế độ trợ cấp hàng tháng đối với quân nhân, người làm công tác cơ yếu, nhập ngũ, tuyển dụng sau ngày 30/4/1975, tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế có từ đủ 15 năm đến dưới 20 năm công tác thực tế trong quân đội đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc.</i>		
47.	<i>Thủ tục thực hiện chế độ trợ cấp một lần đối với quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước có dưới 15 năm công tác trong quân đội đã phục viên, xuất ngũ về địa phương (đối tượng cư trú ở địa phương khác không còn lưu giữ được giấy tờ)</i>		
48.	<i>Thủ tục thực hiện chế độ trợ cấp hàng tháng đối với quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước có từ đủ 15 năm đến dưới 20 năm công tác trong quân đội đã phục viên, xuất ngũ về địa phương</i>		
49.	<i>Thủ tục xác nhận đối với quân nhân đã xuất ngũ bị bệnh cũ tái phát dẫn đến tâm thần quy định tại Điểm h Khoản 1 Điều 33 Nghị định số 31/2013/NĐ-CP.</i>		
50.	<i>Thủ tục thực hiện chế độ trợ cấp một lần đối với dân</i>		

	<i>quân tập trung ở miền Bắc, du kích tập trung ở miền Nam (bao gồm cả lực lượng mật quốc phòng)</i>		
	11. Lĩnh vực Bảo hiểm		
51.	<i>Phê duyệt đối tượng được hỗ trợ phí bảo hiểm nông nghiệp</i>	QT.KS11-BH	
	12. Lĩnh vực Phòng chống thiên tai		
52.	<i>Hỗ trợ khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai</i>	QT.KS12-PCTT	
53.	<i>Hỗ trợ khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do dịch bệnh</i>		
54.	<i>Hỗ trợ khám chữa bệnh, trợ cấp tai nạn cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã trong trường hợp chưa tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội</i>		
55.	<i>Trợ cấp tiền tuất, tai nạn (đối với trường hợp tai nạn suy giảm khả năng lao động từ 5% trở lên) cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã chưa tham gia bảo hiểm xã hội</i>		
	13. Lĩnh vực Nông nghiệp		
56.	<i>Hỗ trợ sản xuất rau an toàn tập trung chuyên canh</i>	QT.KS13-NN	
57.	<i>Hỗ trợ trồng rừng sản xuất bằng cây giống nuôi cấy mô</i>		
58.	<i>Hỗ trợ thâm canh rừng trồng luồng, nứa, vầu</i>		
59.	<i>Hỗ trợ cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững</i>		
60.	<i>Hỗ trợ chi phí mua cây giống cây ăn quả</i>		